TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 11/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 28/6/2021
V/v tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ; Bà Nguyễn Thị Thùy
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Hiền.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*: Ông Phan Văn Sinh - kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp "*ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà V T L A – Sinh năm 1997 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn Trung Hưng, xã Gia Viễn, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.
Bị đơn: Ông N V H – Sinh năm 1997 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn 4, xã Quảng Ngãi, huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 3 năm 2021. Nguyên đơn bà V T L A trình bày:

Về hôn nhân: Bà kết hôn với ông N V H tại ủy ban nhân dân xã Tư Nghĩa, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng năm 2019. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, cả hai vợ chồng thường xuyên cải vã, ông H chơi bời không lo làm, thường xuyên bạo hành bà nhiều lần, cả hai không có tiếng nói chung nên bà bỏ về mẹ đẻ sống cho đến nay. Xét thấy tình cảm không còn bà yêu cầu xin được ly hôn với ông N V H.

Về con chung: Bà V TL A trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung N V T V, sinh ngày 16/4/2020 hiện nay con do bà đang nuôi dưỡng, bà có nguyện vọng xin được nuôi con; Về cấp dưỡng bà không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại các văn bản ông N V H trình bày: Ông không đồng ý ly hôn với bà Anh, ông cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà A có mâu thuẫn nhưng không lớn, bà A

bỏ về mẹ đẻ sống nên cả hai không còn sống chung với nhau, nhưng ông muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi con, vì con đang còn rất nhỏ nhưng nếu bà A cương quyết xin ly hôn thì ông xin được nuôi con chung; Về cấp dưỡng ông không yêu cầu.

Về tài sản chung bà A và ông H trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết;

Về công nợ chung: không có nợ chung.

Tại phiên tòa:

Bà V T L A giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông N V H bà cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông H không hạnh phúc; Về con chung bà xin được nuôi con N V T V; Về cấp dưỡng bà trình bày đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu cấp dưỡng.

Ông N V H trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án ông không đồng ý ly hôn nhưng nếu tại phiên tòa bà A cương quyết xin ly hôn thì ông cũng phải chấp nhận; Về con chung ông đồng ý giao con N V T V cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không yêu cầu.

Ý kiến phát biểu kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật nguyên đơn, bị đơn đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Bà V T L A xin ly hôn với ông N V H trong hồ sơ vụ án bà Atrình bày vợ chồng sống chung có nhiều mâu thuẫn hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, 36, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình, nghị quyết 326. Về quan hệ hôn nhân đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Anh cho bà Anh được ly hôn với ông H; Về con chung đề nghị giao con chung N V T V, sinh ngày 16/4/2020 cho bà Anh trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đây là yêu cầu tự nguyện nên không đề nghị, Về tài sản chung, công nợ chung không có nên không đề nghị, Về án phí bà A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình (ly hôn, tranh chấp về nuôi con) bị đơn ông N V H có hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã Quảng Ngãi, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà V T L A kết hôn với ông N VH tại ủy ban nhân dân xã Tư Nghĩa, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2019 (giấy đăng ký số 04/2019) là hôn nhân hợp pháp sau một thời gian sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay cả hai không còn sống chung, xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà Anh và ông Hoàng không hạnh phúc không còn tình cảm, bà A cương quyết xin ly hôn với ông N V H. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu

cầu xin ly hôn của bà V T L A cho bà A được ly hôn với ông N V H theo quy định Điều 56 Luật HNGĐ

[3] Về con chung: Bà V T Lan A và ông N V H có 01 người con chung Nguyễn Vũ Tường Vy, sinh ngày 16/4/2020 bà Anh có nguyện vọng xin được nuôi con chung, hiện nay bà đang là người trực tiếp nuôi con, con còn rất nhỏ cần mẹ chăm sóc, tại phiên tòa ông Hoàng thống nhất đồng ý giao con chung cho bà Anh nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung Nguyễn Vũ Tường Vy, sinh ngày 16/4/2020 cho bà V T L A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà V T L A trình bày đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu ông Hoàng cấp dưỡng nuôi con, đây là yêu cầu tự nguyện nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về Nợ chung: Không có nợ chung nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà V T L A là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 150 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà V TLA cho bà V Th L A được ly hôn với ông N V H.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Vũ Tường Vy, sinh ngày 16/4/2020 cho bà V T L trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà V T L A phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0011685 ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Cát Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự
- Đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thanh Thúy